

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 355/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20-9-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh - Cán bộ hưu trí;

Bà Huỳnh Thị Kim Kiên - Phó chủ tịch Hội
liên hiệp phụ nữ thành phố Biên Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành
phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thúy Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa,
tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1687/2022/TLST-HNGĐ
ngày 28 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử số: 357/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022, Quyết định
hoãn phiên tòa số 427/2022/QĐST- HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa các
đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1992

Địa chỉ: tổ M, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

- *Bị đơn:* Anh Vũ Hoài P, sinh năm 1990

Địa chỉ: B, đường Phan Đình P, khu phố H, phường Q, thành phố B, tỉnh
Đồng Nai

(Chị K - có đơn xin xét xử vắng mặt, anh P - Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Tại đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn và bản tự khai nguyên đơn là chị
Nguyễn Ngọc K trình bày:*

Chị và anh Vũ Hoài P tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2020 và đã được
Ủy ban nhân dân phường Q cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 15/01/2020.
Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thường xuyên xảy ra

mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không tôn trọng lẫn nhau. Khoảng cuối năm 2021 chị K đã nộp đơn tại Tòa án nhân dân thành phố B để yêu cầu giải quyết ly hôn với anh P, nhưng đã rút đơn để hòa giải hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên vợ chồng vẫn tiếp tục mâu thuẫn, không hòa giải đoàn tụ được, chị K và anh P không còn chung sống với nhau từ khoảng tháng 6/2021. Nay chị K xác định không còn tình cảm với anh P, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Hoài P.

Về con chung: Có 01 con chung là Vũ Hoàng Thiên P, sinh ngày 18/4/2020. Tại đơn khởi kiện chị K có nguyện vọng được giao con chung cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục yêu cầu anh P cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Tuy nhiên, sau khi xét thấy điều kiện hiện nay chị K có thể tự nuôi dưỡng con chung nên chị K tạm thời không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị K xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: chị K xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Hoài P:

Đã được Tòa án triệu tập để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày tại Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị K được ly hôn với anh P; Về con chung: Giao cháu Vũ Hoàng Thiên P, sinh ngày 18/4/2020 cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời anh P không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết; Về án phí: chị K phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo kết quả xác minh ngày 11/8/2022 do Công an phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cung cấp thì anh Vũ Hoài P đang cư trú tại: B, đường Phan Đình P, khu phố H, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định.

[1.2]. Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã triệu tập các đương sự để tham gia phiên tòa nhưng chị K có đơn xin xét xử vắng mặt, anh P vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị K, anh P.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc K và anh Vũ Hoài P làm thủ tục đăng ký kết hôn vào năm 2020, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 15/01/2020. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, hôn nhân giữa chị K, anh P là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị K quá trình vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không tôn trọng lẫn nhau. Chị K và anh P không còn chung sống với nhau từ khoảng tháng 6/2021. Chị K đã từng nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng rút đơn để hòa giải hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên vợ chồng vẫn tiếp tục mâu thuẫn, không hòa giải đoàn tụ được. Nay chị K xác định không còn tình cảm với anh P, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị K xin ly hôn với anh P.

Theo biên bản xác minh ngày 11/8/2022 có sự chứng kiến của đại diện Ủy ban nhân dân phường Q đối với bà nội của anh P thì: Quá trình chung sống chị K và anh P có nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân từ khoảng tháng 6/2021. Tòa án triệu tập để hòa giải đoàn tụ nhưng chị K đề nghị không tiến hành hòa giải, anh P vắng mặt không có lý do. Vì vậy, có cơ sở chứng minh chị K đã cương quyết ly hôn; anh P bỏ mặc, không muốn níu kéo tình cảm, hàn gắn gia đình.

Từ những nhận định trên, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị K, anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử cho chị K được ly hôn với anh P.

[2.2]. Về con chung:

Chị K xác định chị K, anh P có 01 con chung tên Vũ Hoàng Thiên P, sinh ngày 18/4/2020. Khi ly hôn chị K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung.

Xét thấy, cháu Vũ Hoàng Thiên P hiện nay dưới 36 tháng tuổi, đang sống ổn định cùng với chị K. Từ khi chị K, anh P ly thân thì cháu P được chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, khỏe mạnh và phát triển bình thường, về điều kiện nuôi con thì chị K có việc làm, thu nhập và chỗ ở ổn định.

Do đó, xuất phát từ lợi ích mọi mặt cho con chung, không làm xáo trộn đời sống tâm sinh lý cũng như việc ăn ở, học hành của con chung, cần phải giao cháu Vũ Hoàng Thiên P cho chị K tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn thì chị K yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ (Ba triệu đồng) mỗi tháng. Tuy nhiên, sau khi xét thấy điều kiện hiện nay chị K có thể tự nuôi dưỡng con chung nên chị K thay đổi ý kiến không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó, không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[2.3]. Về tài sản chung: chị K xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh P không có ý kiến nên không đặt ra xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: chị K xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh P không có ý kiến nên không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí: Chị K phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 8, 9, 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ngọc K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc K được ly hôn với anh Vũ Hoài P.

2. Về con chung: giao cháu Vũ Hoàng Thiên P, sinh ngày 18/4/2020 cho chị Nguyễn Ngọc K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Tạm thời, anh Vũ Hoài P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc K phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003060 ngày 01/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Đương sự đã nộp xong án phí.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. B;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- UBND ND nơi cấp Giấy chứng nhận kết hôn;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Lê Huy Công